

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẨM PHẢ
TỈNH QUẢNG NINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 43/2020/HNGĐ-ST

Ngày 01- 10 - 2020

*“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
sau khi ly hôn”*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẨM PHẢ - TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thanh Thủy và ông Nguyễn Ngọc Quân

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Bích Hồng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 01 tháng 10 năm 2020, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 251/2020/TLST – HNGĐ ngày 17/7/2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST – HNGĐ ngày 09/9/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2020/QĐST-HNGĐ ngày 21/9/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hồng, sinh năm: 19xx; ĐKKHKT tại: Tổ x, khu S1, phường S1, thành phố P, tỉnh N – Có mặt tại phiên tòa.

Bị đơn: Anh Mai Quyết T, sinh năm: 19xx; ĐKKHKT tại: Tổ x, khu S1, phường S2, thành phố P, tỉnh N – Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06/7/2020, lời tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị H đều trình bày: Chị và anh Mai Quyết T kết hôn vào năm 2005 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả. Trước khi kết hôn anh chị có thời gian tìm hiểu nhau 02 năm, sau kết hôn về sống tại nhà riêng ở tổ x, khu S1, phường S2, thành phố P. Cuộc sống chung của vợ chồng chị sau kết hôn hạnh phúc cho đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị phát hiện anh T có quan hệ ngoại tình nhưng vì thương con còn nhỏ và mong anh T thay đổi nên chị vẫn tha thứ cho anh T. Đến năm 2014 thì mâu thuẫn vợ chồng trở lên căng thẳng hơn, anh T bỏ công việc trong nhà nước mà chuyển ra làm tự do nhưng lại bị thua lỗ nên kinh tế trong gia đình gặp rất nhiều khó khăn, một mình tôi đi làm và lo cho các con

mà không có sự giúp đỡ của anh T. Sau này chị lại phát hiện anh T có quan hệ ngoại tình, anh T xin tha thứ nên chị lại bỏ qua nhưng tình cảm dành cho anh T cũng bị mất dần. Anh T thường xuyên đi làm xa và cũng không gửi tiền cho chị nuôi con, tất cả mọi việc trong gia đình đều do chị gánh vác khiến chị cảm thấy mệt mỏi, chán nản. Cuối năm 2019, đầu năm 2020 thì anh T mắc bệnh tai biến, chị và gia đình bên ngoại có đến bệnh viện để chăm sóc thì gia đình nhà nội không tạo điều kiện, viện có đề không cho chị lên viện chăm anh T, khi tìm hiểu ra thì chị biết anh T đã có người phụ nữ khác đến chăm sóc. Vì lý do này chị thấy mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nữa, tình cảm dành cho anh T không còn nên chị quyết định sống ly thân với anh T, chị đưa các con về ở nhờ gia đình nhà ngoại tại tổ x, khu S3, phường S2, thành phố P còn anh T về nhà nội ở tại phường H1, vợ chồng không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa nên cũng không nhờ đến gia đình và tổ dân phố hòa giải cho vợ chồng chị. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục được nên chị vẫn giữ quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống.

+ Về con chung: Chị và anh Mai Quyết T có 02 con chung là Mai Đăng K, sinh ngày xx/x/20xx và Mai Nguyễn Gia M, sinh ngày 07/01/2013. Quá trình giải quyết vụ án cả hai con chung đều có nguyện vọng ở cùng với chị, hiện nay sức khỏe của anh T không đảm bảo để nuôi dưỡng cả hai con chung khi ly hôn chị có quan điểm đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung cho đến tuổi thành niên. Trong quá trình giải quyết vụ án chị yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con chung là 2.500.000 đồng/tháng nhưng đến nay anh T không có việc làm, sức khỏe không đảm bảo nên chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Hiện nay chị làm nhân viên tại Chi nhánh Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Cẩm Phả, thu nhập bình quân là 8 đến 12 triệu đồng/tháng, đảm bảo được các điều kiện nuôi các con chung. Anh T được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản và công nợ chung: Chị và anh T sẽ tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn anh Mai Quyết Thắng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên tại biên bản lấy lời khai ngày 29/7/2020 anh T có quan điểm như sau: Về thời gian, điều kiện và hoàn cảnh kết hôn của vợ chồng anh đúng như chị H đã trình bày ở trên, tuy nhiên cuộc sống chung của anh chị hạnh phúc cho đến đầu năm 2020 thì mới phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh làm ăn bị thua lỗ dẫn đến nợ nần, kinh tế trong gia đình gặp nhiều khó khăn, chị H không chịu được áp lực do các chủ nợ đến đòi anh nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi nhau. Vợ chồng nghi ngờ nhau, không có sự chia sẻ, động viên lẫn nhau, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài, không khí gia đình luôn luôn căng thẳng nhưng cũng không nhờ đến gia đình hai bên và khu phố hòa giải. Vợ chồng anh quyết định sống ly thân nhau từ tháng 4/2020, chị H mang hai con về gia đình nhà ngoại ở còn anh bị tai biến nên tiếp tục phải điều trị tại bệnh viện, chị H cũng không chăm sóc anh trong thời gian phải nằm viện điều trị. Đến nay mâu thuẫn vợ chồng anh cũng đã căng thẳng, trầm trọng, tình cảm của anh dành cho chị H cũng không còn nên chị H xin ly hôn anh hoàn toàn nhất trí.

+ Về con chung: Vợ chồng anh có hai con chung đúng như chị H đã trình bày

ở trên. Quan điểm của anh khi vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án hỏi nguyện vọng của các con muốn ở cùng với ai. Nếu cả hai con chung có nguyện vọng ở cùng với anh thì anh sẽ cố gắng nuôi dưỡng các con. Nếu cả hai con chung đều có nguyện vọng ở với chị H thì anh cũng đồng ý và sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

+ Về tài sản và công nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì sẽ đề nghị Tòa án giải quyết sau.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả có ý kiến cho rằng Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quan hệ tranh chấp và áp dụng các quy định của pháp luật giải quyết vụ án chính xác. Căn cứ vào hồ sơ vụ án, các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả nhận thấy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn có cơ sở để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu xin ly hôn với anh Mai Quyết T hiện cư trú tại địa bàn thành phố Cẩm Phả nên Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả thụ lý giải quyết với quan hệ pháp luật “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” là đúng quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Sau khi ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả đã tổng đạt hợp lệ cho Bị đơn – anh Mai Quyết T nhưng anh T cố tình không tham gia tố tụng theo quy định và cũng không có người đại diện tham gia tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

* Về quan hệ hôn nhân: Cuộc hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Mai Quyết T là hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quang Hanh, thành phố Cẩm Phả vào năm 2005 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Sau kết hôn anh chị về sống tại nhà riêng ở tổ 6, khu Cao Sơn 3, phường Cẩm Sơn, thành phố Cẩm Phả. Về thời gian chung sống hạnh phúc của vợ chồng anh chị có lời khai không giống nhau, chị H cho rằng sau kết hôn vợ chồng hạnh phúc cho đến năm 2009 thì đã phát sinh mâu thuẫn còn anh T cho rằng vợ chồng hạnh phúc cho đến khi anh mắc bệnh tai biến vào đầu năm 2020 thì mới phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn anh chị trình bày cũng không giống nhau, theo chị H nguyên nhân chính là do anh T có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên không có trách nhiệm với gia đình, đi làm nhưng không đưa tiền cho chị để lo cho các con. Một mình chị phải gánh vác toàn bộ công việc cũng như kinh tế trong gia đình khiến chị thấy mệt mỏi. Anh T thì cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn chính là do anh làm ăn bị thua lỗ, kinh tế gia đình gặp khó khăn, nhiều người đến nhà anh

đòi nợ khiến chị H không chịu được áp lực nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không có chia sẻ, thông cảm với nhau. Mặc dù anh chị khai không giống nhau tuy nhiên cả hai anh chị đều khẳng định mâu thuẫn vợ chồng xảy ra trầm trọng, tình cảm vợ chồng dành cho nhau không còn nên đã sống ly thân nhau từ tháng 4/2020 đến nay, mỗi người ở một nơi, không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau nữa. Bản thân anh T khi được triệu tập họp lệ đến phiên tòa để tham gia tố tụng nhưng cũng không đến chứng tỏ anh T cũng không thiện chí hoặc trách nhiệm trong việc giải quyết mâu thuẫn, không có biện pháp tích cực để vợ chồng về đoàn tụ. Lời khai của chị H và anh T về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn cơ bản phù hợp với kết quả thu thập chứng cứ về tình trạng hôn nhân của anh chị tại nơi cư trú và lời khai của các con chung của anh chị nên chị H xin ly hôn là có căn cứ.

Căn cứ quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H đối với anh T.

+ Về con chung: Chị Nguyễn Thị H và anh Mai Quyết T có 02 con chung là Mai Đăng K, sinh ngày 28/7/2006 và Mai Nguyễn Gia M, sinh ngày 07/01/2013. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị H đều có quan điểm muốn nuôi dưỡng cả hai con chung, anh T có quan điểm tôn trọng nguyện vọng của các con chung, nếu cả hai con chung đều có nguyện vọng ở cùng với bố hoặc mẹ thì anh cũng đều nhất trí, nếu ở với chị H thì anh sẽ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tham khảo nguyện vọng của hai con chung của anh chị, cả hai con chung đều có nguyện vọng ở cùng với chị H. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H có quan điểm yêu cầu anh T cấp dưỡng cho mỗi con chung 2.500.000 đồng/tháng nhưng tại phiên tòa chị thay đổi quan điểm, hiện nay anh T đang mắc bệnh tai biến, sức khỏe không đảm bảo, anh T không đi làm nên cũng không có thu nhập đảm bảo cho việc cấp dưỡng do đó chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con. Xét thấy yêu cầu nuôi dưỡng con chung của chị H là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của các con chung của anh chị, chị H cũng có việc làm và thu nhập đảm bảo được việc nuôi dưỡng các con chung. Căn cứ vào Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Hội đồng xét xử thấy cần thiết giao cả hai con chung con chung là Mai Đăng K và Mai Nguyễn Gia M cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) là phù hợp với khả năng nuôi dưỡng con chung của chị H, cũng như đảm bảo được các điều kiện cho sự phát triển về thể chất, tinh thần, việc học tập, môi trường sống cho con chung của anh chị. Tại phiên tòa chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét

+ Về tài sản và công nợ chung: Không có.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, Điều 35, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Điều 22, Điều 228, 271 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H với anh Mai Quyết T.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Mai Đăng K, sinh ngày xx/x/20xx và Mai Nguyễn Gia M, sinh ngày xx/xx/20xx cho chị Nguyễn Thị H có quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Mai Quyết T không phải cấp dưỡng cho con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp ngày 13/7/2020 theo biên lai số: 0005324 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cẩm Phả.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Báo cho biết: nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Cẩm Phả;
- Chi cục THADS thành phố Cẩm Phả;
- UBND phường Quang Hanh;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA – VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Quynh

